

Bản án số: 45/2021/HS-PT
Ngày 31-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tài.

Các Thẩm phán: Ông Lê Quân Vương.

Bà Nguyễn Thị Sang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuyên – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 24, 31 tháng 3 năm 2021, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 14/2021/TLPT-HS ngày 25 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo Phan Thành N và Nguyễn Thanh K do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 241/2021/HS-ST ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Phan Thành N, sinh năm 1975 tại tỉnh Bình Dương; nơi thường trú: Khu phố K1, phường T1, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hoá: lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn H, sinh năm 1952 và bà Trần Thị N1 (N2), sinh năm 1954; vợ tên Nguyễn Thị Kim H1, sinh năm 1980 và 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. Nguyễn Thanh K, sinh năm 1993 tại tỉnh Bình Dương; nơi thường trú: Tổ 2, khu phố H2, phường T2, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hoá: lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh T3, sinh năm 1971 và bà Phan Thị A, sinh năm 1968; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 12/6/2017, bị Công an phường P, thành phố T4, tỉnh Bình Dương xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc, đã đóng phạt cùng ngày 12/6/2017; bị cáo tại ngoại, có mặt.

Ngoài ra, còn có 02 bị hại không có kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh K và Phan Thành N có mối quan hệ là bạn với nhau và cùng là tài xế điều khiển xe ô tô tải. Ông Nguyễn Trọng Phương N, ông Phạm Đình T5 và ông Phan Sỹ K2 là người làm công cho bà Hoàng Thị L.

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 14/3/2020, ông **K2** điều khiển xe ô tô tải biển số **60S-3255**, ông **N** điều khiển xe ô tô tải biển số **17C-036.25** chở bà L và ông T5 đi từ thành phố B, tỉnh Đồng Nai đến huyện B1, tỉnh Bình Dương để chở hàng phế liệu. Khi đi đến khu phố 7, phường U, thị xã T thì phần đầu xe 60S-3255 va chạm vào phần đuôi xe ô tô tải biển số **61C-390.35 do Nguyễn Thanh K** điều khiển chạy cùng chiều phía trước (lúc này ông N, bà L và ông T5 đang ăn sáng, cách vị trí va chạm khoảng 400m). Sau khi va chạm ông K2 xuống xe và nói K xuống xe nói chuyện, hai bên cãi vả lớn tiếng với nhau rồi K điều khiển xe bỏ đi. Sau đó, **K gọi điện** thoại cho Phan Thành N và nhờ N đến hỗ trợ K giải quyết việc va chạm, N đồng ý. Lúc này, N đang điều khiển xe ô tô tải biển số 61C-383.31 đi từ xã T6, huyện B2 về phường T1, thị xã T. Cùng thời điểm này, ông **K2 gọi điện** thoại cho **ông N** và bảo ông N đi đến vị trí thuộc khu phố 7, phường U để giúp ông K2 giải quyết mâu thuẫn với K, ông N đồng ý. Khoảng 05 phút sau, ông N điều khiển xe đi đến vị trí của ông K2. Lúc này, do K đã bỏ đi nên ông K2 điều khiển xe 60S-3255, ông N điều khiển xe 17C-036.25 chở bà L và ông T5 đi về hướng huyện B1, tỉnh Bình Dương. Khi đi đến khu phố 5, phường U, ông K2 nhìn thấy K đang điều khiển xe đi phía trước nên ông K2 bảo ông N đuổi theo, được khoảng 500m thì đuổi kịp. Ông K2, ông N xuống xe rồi đi lại xe của K và gọi K xuống xe để nói chuyện. Tại đây, K và ông N, ông K2 tiếp tục cãi vả lớn tiếng với nhau. Cùng lúc này, **N** điều khiển xe 61C-383.31 đi đến và nhìn thấy K, ông N, ông K2 đang lớn tiếng với nhau nên **lấy 01 ống tuýp sắt** bằng kim loại (dài khoảng 50cm ở trong cabin xe 61C-383.31) **đánh** trúng vào chân phải của **ông N** gây thương tích, **K lấy 01 ống tuýp sắt** bằng kim loại (dài khoảng 60cm ở trong cabin xe 61C-390.35) **đánh** một cái trúng vào tay trái của **ông K2**. K và N thấy ông N và ông K2 bị chảy máu nên điều khiển xe bỏ chạy. Ông K2, ông N được người dân đưa cấp cứu tại Trung tâm Y tế thị xã T.

Cùng ngày 14/3/2020, bà L đến Công an phường U, thị xã T trình báo việc K và N dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho ông N và ông K2, Công an phường U báo cáo vụ việc lên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T theo thẩm quyền. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T tiến hành mời Nguyễn Thanh K và Phan Thành N về trụ sở Công an phường T1, thị xã T để làm việc. Qua làm việc, K và N đã khai nhận toàn bộ hành vi gây thương tích cho ông N và ông K2. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T tiến hành tạm giữ: 01 ống tuýp sắt bằng kim loại (dài khoảng 50cm); 01 ống tuýp sắt bằng kim loại (dài khoảng 60cm).

Ngày 20/4/2020, ông K2, ông N gửi đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với hành vi K, N gây thương tích cho ông K2, ông N đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 285/2020/GDPY ngày 13/7/2020 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Bình Dương kết luận: Ông Phan Sỹ K2 bị chấn thương gãy kín 1/3 dưới giữa xương trụ trái, cal xù; tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của ông Phan Sỹ K2 là 10% (mười phần trăm).

Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 286/2020/GDPY ngày 13/7/2020 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Bình Dương kết luận: Ông Nguyễn Trọng Phương N bị chấn thương gãy kín 1/3 trên và 1/3 giữa xương chày phải, đã cal tốt; tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của ông Nguyễn Trọng Phương N là 15% (mười năm phần trăm).

Về trách nhiệm dân sự: Phan Thành N và Nguyễn Thanh K đã thỏa thuận bồi thường cho ông Nguyễn Trọng Phương N số tiền 63.000.000 đồng và ông Phan Sỹ K2 số tiền 32.000.000 đồng, ông N và ông K2 không có yêu cầu gì thêm, ông N và ông K2 có đơn bãi nại và đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho N và K.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 241/2020/HS-ST ngày 10 tháng 12 năm 2020, Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương đã quyết định.

Tuyên bố các bị cáo Phan Thành N và Nguyễn Thanh K phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phan Thành N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh K 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 14 tháng 12 năm 2020, bị cáo Phan Thành N làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 17 tháng 12 năm 2020, bị cáo Nguyễn Thanh K làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương: Các bị cáo thực hiện quyền kháng cáo trong thời hạn luật định, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm là đúng thẩm quyền, đúng quy định của pháp luật. Về nội dung, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Phan Thành N và Nguyễn Thanh K về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại

điểm đ, khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt (hưởng án treo) nhưng không cung cấp tình tiết gì mới nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo.

Các bị cáo không tranh luận, trong lời nói sau cùng, các bị cáo Phan Thành N và Nguyễn Thanh K thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội mong Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa như Tòa án cấp sơ thẩm nhận định là đúng.

[2] Về nội dung, tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung của bản án sơ thẩm đã nhận định như sau, vào khoảng 08 giờ ngày 14/3/2020, sau khi có va chạm trong việc điều khiển xe cơ giới tại khu phố 5, phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương, giữa bị cáo Nguyễn Thanh K với bị hại Nguyễn Trọng Phương N, Phan Sỹ K2 thì bị cáo K gọi bị cáo N đến giúp giải quyết mâu thuẫn; khi đến nơi, bị cáo N nhìn thấy hai bên đang giằng co, liền dùng ống sắt đánh trúng vào chân phải của ông Nguyễn Trọng Phương N gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 15%; bị cáo Nguyễn Thanh K dùng ống sắt đánh trúng tay trái của ông Phan Sỹ K2 gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 10%.

Hành vi của các bị cáo dùng ống sắt là hung khí nguy hiểm đánh người là gây thiệt hại đến sức khỏe cho người bị hại, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phan Thành N và Nguyễn Thanh K về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ, khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, trong vụ án này bị cáo K gọi cho bị cáo N đến giúp, sau đó hai bị cáo dùng cây sắt đánh người gây thương tích nên là đồng phạm, và phải chịu trách nhiệm hình sự đối với người đồng phạm. Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết đồng phạm là có thiếu sót nhưng không nghiêm trọng.

[3] Bị cáo Phan Thành N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, với lý do bị cáo phạm tội lần đầu, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã bồi thường cho bị hại 50.000.000 đồng, bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Bị cáo Nguyễn Thanh K kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, với lý do bị cáo là lao động chính trong gia đình, cha, mẹ bị cáo đang bị bệnh, vợ bị cáo đang mang thai, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã bồi thường cho bị hại 42.000.000 đồng, bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Nhận thấy, tội phạm do các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của bị hại Phan Sỹ K2 và Nguyễn Trọng Phương N. Bị cáo K gây thương tích cho bị hại K2 10% là thấp hơn thương tích do bị cáo N gây cho người bị hại N (15%), tuy nhiên do bị cáo K có nhân thân xấu (năm 2017 đã bị xử phạt về hành vi đánh bạc) và đồng phạm của nhau nên mức hình phạt mà cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo ngang nhau là phù hợp.

[6] Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo kháng cáo nhưng tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ là tình tiết giảm nhẹ mới. Tòa án cấp sơ thẩm khi quyết định hình phạt đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và xử phạt mỗi bị cáo 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” là phù hợp. Vì vậy, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Thành N và Nguyễn Thanh K.

[7] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm là phù hợp.

[8] Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[9] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo Phan Thành N và Nguyễn Thanh K không được chấp nhận nên các bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Thành N và Nguyễn Thanh K; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 241/2020/HS-ST ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phan Thành N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh K 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Phan Thành N và Nguyễn Thanh K mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

3. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thị xã T(2);
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã T;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Bình Dương;
- Công an thị xã T;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân phường T1;
- Ủy ban nhân dân phường T2;
- Bị cáo;
- Tổ Hành chính Tư pháp (2);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, PVT, 14.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Tài